

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-TH

An Giang, ngày tháng năm 2026

V/v một số nội dung gợi ý,
hướng dẫn trong xây dựng Chương
trình hành động, kế hoạch cụ thể
hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng các cấp.

Kính gửi: Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (mở rộng) ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc hướng dẫn các xã, phường, đặc khu xây dựng Chương trình hành động và kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 – 2030 trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo; Ủy ban nhân dân tỉnh trao đổi, hướng dẫn Đảng ủy, UBND cấp xã một số nội dung như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm tích hợp, cụ thể hóa các đề án, chương trình hành động của Tỉnh ủy và các đề án, kế hoạch của UBND tỉnh thành 01 Chương trình hành động của Đảng ủy và 01 Kế hoạch của UBND cấp xã; bảo đảm bám sát thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ của từng xã, phường, đặc khu; thuận lợi cho công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền cụ thể của từng tổ chức, cá nhân theo tinh thần “6 rõ” (rõ việc; rõ cơ quan ban hành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; rõ biện pháp, nguồn lực thực hiện; rõ thời gian; rõ thẩm quyền, trách nhiệm; rõ sản phẩm đạt được).

- Các nhiệm vụ, công việc nêu trong từng nội dung phải bám sát phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của địa phương (trừ những nội dung địa phương không có chức năng, nhiệm vụ); không nêu lại các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cấp trên; không sao chép máy móc nội dung các văn bản của cấp trên khi cụ thể hóa.

2. Một số nội dung gợi ý chủ yếu

2.1. Về Chương trình hành động của Đảng ủy cấp xã thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo

UBND các xã, phường, đặc khu tham mưu Đảng ủy **xây dựng 01 Chương trình hành động** nhằm cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp ủy cấp trên và Nghị quyết Đại hội cấp mình, đồng thời cụ thể hóa các đề án, chương trình do Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo (đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo hướng dẫn của Ban Nội chính Tỉnh ủy, tích hợp chung thành 01 Chương trình hành động của Đảng ủy và 01 Kế hoạch của UBND cấp xã đối với nhóm lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo).

Nội dung Chương trình hành động phải bám sát các đề án, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình; xác định rõ các nội dung địa phương trực tiếp thực hiện và các nội dung phối hợp thực hiện; bộ cục của Chương trình hành động thực hiện theo hướng dẫn, quy định của Đảng. Trong đó cần xác định rõ mục đích, yêu cầu và các chỉ tiêu chủ yếu (lưu ý tập hợp đầy đủ các chỉ tiêu đã được nêu trong các Chương trình hành động, Nghị quyết của Tỉnh ủy, các kế hoạch của UBND tỉnh có liên quan và Nghị quyết Đại hội của cấp mình); đề ra các nhiệm vụ, giải pháp theo từng lĩnh vực cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương

(đính kèm đề cương Chương trình hành động gợi ý để các xã, phường, đặc khu nghiên cứu, vận dụng phù hợp).

2.2. Về Kế hoạch của UBND cấp xã cụ thể hóa Chương trình hành động của Đảng ủy và các đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh

- UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ dự thảo Chương trình hành động của Đảng ủy cấp mình và các đề án, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại để chủ động **xây dựng 01 Kế hoạch thực hiện chung**. Trong đó: Xác định rõ mục đích, yêu cầu; rà soát, tích hợp các chỉ tiêu, nhiệm vụ được nêu trong các Chương trình hành động, đề án, kế hoạch nêu trên; đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trên từng lĩnh vực, phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương *(đính kèm danh mục các chương trình, kế hoạch, đề án của Tỉnh ủy, UBND tỉnh)*.

Do hiện nay chính quyền địa phương chỉ còn 02 cấp; khu phố, ấp, thôn, khóm không phải là cấp chính quyền, do đó khi xây dựng kế hoạch, UBND các xã, phường, đặc khu phải nêu rất cụ thể các công việc mình phải làm, công việc phối hợp; không giao "cấp dưới" cụ thể hóa, trừ các công việc tuyên truyền, vận động ra dân, đoàn viên, hội viên.

- Khi xác định các nguồn lực để thực hiện cần xác định rõ công việc nào phải sử dụng ngân sách, ngoài ngân sách hoặc kết hợp. Cần bố trí, phân bổ kết

hợp sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực khi triển khai thực hiện, nhất là các nội dung liên quan thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các công việc có nguồn kinh phí phân bổ từ cấp trên.

Đối với các nguồn lực khác, như: tài sản công, nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ thì chính quyền cơ sở cần khai thác, phát huy tối đa để thực hiện có hiệu quả; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm trong quản lý, sử dụng các nguồn lực.

- Nội dung Kế hoạch phải bảo đảm dễ hiểu, dễ triển khai thực hiện, dễ sơ kết, đánh giá; có phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, cá nhân đảm bảo theo tinh thần "06 rõ" nêu trên.

(đính kèm đề cương kế hoạch gợi ý để các xã, phường, đặc khu nghiên cứu, vận dụng phù hợp).

3. Về thời gian hoàn thành và tổ chức triển khai

Việc cụ thể hóa các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện theo mốc thời gian đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, **hoàn thành chậm nhất trong tháng 5 năm 2026**. Sau khi ban hành, các địa phương phải tập trung tổ chức triển khai thực hiện ngay, bảo đảm sâu sát, quyết liệt; đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời chấn chỉnh trong quá trình thực hiện. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các địa phương kịp thời báo cáo, phản ánh về UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để được hướng dẫn, định hướng giải quyết.

Trên đây là một số nội dung gợi ý, hướng dẫn trong xây dựng Chương trình hành động, kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; P. TH;
- Lưu: VT, dxhoang "HT".

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

PHỤ LỤC
Danh mục văn bản tham khảo, nghiên cứu, vận dụng phù hợp

* Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

*** Các văn bản cụ thể hóa, triển khai nhiệm vụ năm 2026 và 05 năm 2026-2030 của UBND tỉnh**

1. Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026

3. Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030 tỉnh An Giang.

4. Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

5. Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026.

6. Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Các chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể hóa Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**

1. Đề án tập trung phát triển kinh tế biển của tỉnh, trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.

2. Đề án hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics.

3. Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

4. Đề án Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.

5. Kế hoạch nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính.

6. Hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức để đổi mới, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức

7. Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

8. Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang hướng tới mục tiêu hai con số giai đoạn 2026-2030
9. Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang.
10. Đề án phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội.
11. Đề án Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo.
12. Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm.
13. Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.
14. Đề án xây dựng phát triển nhanh các đô thị động lực: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng.
15. Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030
16. Đề án Phát triển du lịch An Giang giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2030.
17. Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.
18. Đề án bảo vệ môi trường và thích ứng với đổi khí hậu, phát triển bền vững.
19. Đề án số hóa tài liệu quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy.
20. Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang.
21. Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.
22. Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.
23. Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.
24. Đề án tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách trụ sở làm việc Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.
25. Đề án phòng thủ dân sự giai đoạn 2026 - 2030.
26. Đề án bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới.
27. Chương trình hành động “tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.
28. Kế hoạch xây dựng xã, phường, đặc khu đạt chuẩn về an ninh trật tự và văn minh đô thị.
29. Đề án đẩy mạnh hoạt động đối ngoại.

MẪU CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

ĐẢNG BỘ TỈNH AN GIANG
ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số *
-CTr/.....

....., ngày tháng ... năm 2026

MẪU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã/phường/đặc khu lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày
10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu
toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, dân tộc,
tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã/phường/đặc khu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã/phường/đặc khu xây dựng Chương trình hành động thực hiện trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã/phường/đặc khu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

2. Xây dựng Chương trình hành động cụ thể hóa các chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, đối ngoại mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã/phường/đặc khu và Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra. Nội dung các đầu việc phải đảm bảo 06 rõ: Rõ việc; rõ cơ quan ban hành, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; rõ biện pháp, nguồn lực thực hiện; rõ thời gian; rõ thẩm quyền, trách nhiệm; rõ sản phẩm đạt được. Quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung đầu việc cho phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của cấp trên.

3. Tích cực triển khai đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

4. Trong quá trình thực hiện, Đảng ủy cùng các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Kịp thời động viên và khen thưởng gắn với chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU *(kèm phụ lục phân công),*

Tập hợp đầy đủ các chỉ tiêu được giao trong các Chương trình hành động, Nghị quyết của Tỉnh ủy, các kế hoạch của UBND tỉnh có liên quan và Nghị quyết Đại hội của cấp mình trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại

III. CÁC NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP CHỦ YẾU

Nêu các nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để thực hiện các chỉ tiêu đề ra gồm các nhiệm vụ, biện pháp do địa phương chủ động thực hiện, các nhiệm vụ, biện pháp địa phương phối hợp với các sở, ngành, tỉnh để thực hiện

1. Về phát triển kinh tế *(kèm phụ lục phân công)*

- Các nhiệm vụ, biện pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế hướng tới mục tiêu hai con số giai đoạn 2026-2030

- Các nhiệm vụ, biện pháp có liên quan địa phương về tập trung phát triển kinh tế biển.

- Các nhiệm vụ, biện pháp có liên quan việc hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics.

- Các nhiệm vụ, biện pháp đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Các nhiệm vụ, biện pháp phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.

- Các nhiệm vụ, biện pháp nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính.

- Các nhiệm vụ, biện pháp hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức để đổi mới, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Các nhiệm vụ, biện pháp phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang.

- Các nhiệm vụ, biện pháp phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Các nhiệm vụ, biện pháp triển khai Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm.
- Các nhiệm vụ, biện pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của địa phương đối với việc tái cơ cấu ngành công nghiệp.
- Các nhiệm vụ, biện pháp phối hợp phát triển đô thị động lực (đối với các địa phương: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng).
- Các nhiệm vụ, biện pháp thuộc trách nhiệm địa phương triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn.
- Các nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ môi trường và thích ứng với đổi khí hậu, phát triển bền vững.
- Các nhiệm vụ, biện pháp số hóa tài liệu quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy.
- Các nhiệm vụ, biện pháp triển khai điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt; lập, triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn.

2. Về phát triển văn hóa, xã hội *(kèm phụ lục phân công)*

- Các nhiệm vụ, biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang.
- Các nhiệm vụ, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.
- Các nhiệm vụ, biện pháp triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.
- Các nhiệm vụ, biện pháp phát triển du lịch.

3. Về công tác dân tộc, tôn giáo *(kèm phụ lục phân công)*

- Các nhiệm vụ, biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

4. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại *(kèm phụ lục phân công)*

- Các nhiệm vụ, biện pháp phối hợp tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách trụ sở làm việc Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã cho dân quân tự vệ trên địa bàn.
- Các nhiệm vụ, biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới.
- Giải pháp phối hợp triển khai các Đề án xây dựng khu vực phòng thủ; phòng thủ dân sự.
- Các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Chương trình hành động “tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.

- Các nhiệm vụ, biện pháp xây dựng xã, phường, đặc khu đạt chuẩn về an ninh trật tự và văn minh đô thị.

- Các nhiệm vụ, biện pháp đẩy mạnh hoạt động đối ngoại

Lưu ý:

- Đề nghị Đảng ủy các xã/phường/đặc khu nêu rõ các đầu việc thuộc trách nhiệm của địa phương phải triển khai thực hiện được chỉ ra tại các Chương trình hành động, Nghị quyết của Tỉnh ủy, các kế hoạch, đề án, chương trình của UBND tỉnh có liên quan (tham khảo danh mục văn bản tại phụ lục kèm theo), Nghị quyết Đại hội của cấp mình trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại để cụ thể các đầu việc phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Các đề mục có thể điều chỉnh phù hợp với thực tế và yêu cầu công tác của cấp ủy địa phương.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động này và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, các đảng ủy trực thuộc tổ chức quán triệt và tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu chỉ đạo UBND xã/phường/đặc khu xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định rõ nguồn lực, cơ chế, chính sách đột phá để cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động này. Tham mưu HĐND xã/phường/đặc khu điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội (nếu cần thiết) và các cơ chế, chính sách phù hợp để bảo đảm Nghị quyết đi vào cuộc sống; đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện

3. Giao Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này.

4. Giao Ban Xây dựng Đảng tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng kế hoạch triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đảng bộ xã/phường/đặc khu và Chương trình hành động của Đảng ủy.

5. Giao Văn phòng Đảng ủy và các ban đảng trực thuộc theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ xã/phường/đặc khu.

6.

Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số
..... của Ban Chấp hành Đảng bộ xã/phường/đặc khu thực hiện Nghị quyết (nếu có)

Nơi nhận:

-
-

T/M BAN CHẤP HÀNH

-
- Luu.

MẪU KẾ HOẠCH UBND CẤP XÃ GỌI Ý

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

....., ngày tháng năm 2026

MẪU

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã/phường/đặc khu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Thực hiện Chương trình hành động số-CTr/ĐU ngày của Ban Chấp hành Đảng bộ xã/phường/đặc khu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã/phường/đặc khu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của Chương trình hành động số-CTr/ĐU của Ban Chấp hành Đảng bộ xã/phường/đặc khu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã/phường/đặc khu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên

các lĩnh vực; tạo chuyên biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và các chương trình, đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra phải đảm bảo phương châm “06 rõ: Rõ việc; rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan phối hợp; rõ biện pháp, nguồn lực thực hiện; rõ thời gian; rõ thẩm quyền, trách nhiệm; rõ sản phẩm đạt được”, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và khả năng cân đối, huy động nguồn lực thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đề ra. Quá trình thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung đầu công việc cho phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ và chỉ đạo của cấp trên.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải được thực hiện chủ động, quyết liệt, đồng bộ, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng; nội dung các đầu việc phải đảm bảo theo phương châm “06 rõ”, gắn với trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu.

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài, giữa nhiệm vụ thường xuyên và các khâu đột phá, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát; thực hiện nghiêm việc sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đồng thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm trễ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Căn cứ Chương trình hành động của cấp ủy để cụ thể hóa phù hợp.

2. Mục tiêu cụ thể

Tập hợp đầy đủ các chỉ tiêu được giao trong các Chương trình hành động, Nghị quyết của Tỉnh ủy, các kế hoạch, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao (hoặc có liên quan) và Chương trình hành động của cấp ủy trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại cụ thể hóa phù hợp với tình hình thực tế địa phương và công tác điều hành của UBND xã/phường/đặc khu.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nêu các nhiệm vụ, biện pháp chủ yếu theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để thực hiện các chỉ tiêu đề ra gồm các nhiệm vụ, biện pháp do địa phương chủ

động thuộc hiện, các nhiệm vụ, biện pháp địa phương phối hợp với các sở, ngành, tỉnh để thực hiện

1. Vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 02 cấp

- Các nhiệm vụ, biện pháp hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức để đổi mới, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Các nhiệm vụ, biện pháp phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.

- Các nhiệm vụ, biện pháp số hóa tài liệu quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

...

2. Về phát triển kinh tế

- Các nhiệm vụ, biện pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế hướng tới mục tiêu hai con số giai đoạn 2026-2030

- Các nhiệm vụ, biện pháp có liên quan địa phương về tập trung phát triển kinh tế biển.

- Các nhiệm vụ, biện pháp có liên quan việc hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics.

- Các nhiệm vụ, biện pháp đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Các nhiệm vụ, biện pháp nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính.

- Các nhiệm vụ, biện pháp phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang.

- Các nhiệm vụ, biện pháp phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Các nhiệm vụ, biện pháp triển khai Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm.

- Các nhiệm vụ, biện pháp thuộc chức năng, nhiệm vụ của địa phương đối với việc tái cơ cấu ngành công nghiệp.

- Các nhiệm vụ, biện pháp phối hợp phát triển đô thị động lực (đối với các địa phương: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng).

- Các nhiệm vụ, biện pháp thuộc trách nhiệm địa phương triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn.

- Các nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ môi trường và thích ứng với đổi khí hậu, phát triển bền vững.

- Các nhiệm vụ, biện pháp triển khai điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt; lập, triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn.

...

3. Về phát triển văn hóa, xã hội

- Các nhiệm vụ, biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang.

- Các nhiệm vụ, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

- Các nhiệm vụ, biện pháp triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030.

- Các nhiệm vụ, biện pháp phát triển du lịch.

...

4. Về công tác dân tộc, tôn giáo

- Các nhiệm vụ, biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

...

5. Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Các nhiệm vụ, biện pháp phối hợp tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách trụ sở làm việc Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã cho dân quân tự vệ trên địa bàn.

- Các nhiệm vụ, biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới.

- Giải pháp phối hợp triển khai các Đề án xây dựng khu vực phòng thủ; phòng thủ dân sự.

- Các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Chương trình hành động “tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.

- Các nhiệm vụ, biện pháp xây dựng xã, phường, đặc khu đạt chuẩn về an ninh trật tự và văn minh đô thị.

- Các nhiệm vụ, biện pháp đẩy mạnh hoạt động đối ngoại

...

Lưu ý:

- Đề nghị UBND các xã/phường/đặc khu trên cơ sở các đầu việc được xác định tại Chương trình hành động của cấp ủy cấp mình; các nhiệm vụ, nội dung được UBND tỉnh, cấp có thẩm quyền giao thuộc trách nhiệm của địa phương phải triển khai thực hiện, phối hợp thực hiện trên các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đảm bảo theo tinh thần "06 rõ", bám sát theo định hướng, hướng dẫn của UBND tỉnh tại Công văn này.

- Các đề mục có thể điều chỉnh phù hợp với thực tế và yêu cầu công tác của

UBND địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị căn cứ Kế hoạch này tổ chức thực hiện theo ngành, lĩnh vực được phân công; triển khai cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra. Tham mưu UBND xã/phường/đặc khu thực hiện sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ theo quy định; chịu trách nhiệm trước UBND xã/phường/đặc khu về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Giao chủ trì, phối hợp rà soát, tham mưu UBND xã/phường/đặc khu trình HĐND xã/phường/đặc khu điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn (nếu có), các cơ chế chính sách liên quan thuộc thẩm quyền nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại cơ sở.

3. Giao chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu báo cáo cấp có thẩm quyền. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu (qua) xem xét, chỉ đạo giải quyết.

4.

Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số của Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội (nếu có).

Nơi nhận:

- TT.ĐU, TT. HĐND;
- Đảng uỷ UBND;
-
-
-
-
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN